

**QUY NH**  
**V QU N LÝ HO T NG CÁC VI N, TRUNG TÂM VÀ CÔNG TY**  
(Ban hành kèm theo Quy t nh s : 2704 Q -NNH ngày 30 / 10/2012 c a  
Hi u tr ng Tr ng i h c Nông nghi p Hà N i)

**CH NG I. NH NG QUY NH CHUNG**

**Đ i u 1. Ph m vi i u ch nh và i t ng áp d ng**

Quy nh này áp d ng cho các Vi n, Trung tâm và Công ty c a Tr ng i h c Nông nghi p Hà N i (Danh sách t i ph l c 1), sau ây g i t t là Trung tâm.

Quy nh này quy nh v qu n lý ho t ng các Trung tâm c a Tr ng bao g m các n i dung: Ho t ng nghiên c u khoa h c công ngh , tham gia vào ào t o, ngh a v óng góp xây d ng Tr ng.

**Đ i u 2. M c ích**

1. T ng c ng trách nhi m, nâng cao tính tích c c, ch ng, sáng t o và kh n ng t ch v tài chính c a các Trung tâm. Qu n lý ho t ng c a các Trung tâm theo úng quy nh c a pháp lu t, quy nh c a Tr ng;

2. T o i u ki n g n nghiên c u khoa h c và phát tri n công ngh v i s n xu t, kinh doanh và ào t o nhân l c, chuy n giao công ngh , y nhanh quá trình xã h i hóa các ho t ng khoa h c và công ngh . Nâng cao hi u qu ho t ng c a các t ch c khoa h c và công ngh , góp ph n t ng c ng ti m l c khoa h c và công ngh c a Tr ng;

3. Tham gia tích c c vào công tác ào t o c a Tr ng;

4. óng góp xây d ng c s v t ch t và v th Tr ng.

**Đ i u 3. Quy nh v h th ng qu n lý Trung tâm c a Tr ng**

Các Trung tâm là n v tr c thu c tr ng i h c Nông nghi p Hà N i ho t ng theo nguyên t c t trang tr i kinh phí ho t ng th ng xuyên bao g m t n công, t n l ng và các chi phí ho t ng khác.

H th ng qu n lý các Trung tâm phân c p theo 2 nhóm:

Nhóm 1: Hi u tr ng tr c ti p qu n lý các Trung tâm có doanh thu hàng n m t 3,0 t ng tr lên (tính bình quân trong 3 n m) ho c qu n lý s tài s n l n, các Trung tâm làm công tác ào t o, d ch v công.

Nhóm 2: Hi u tr ng y quy n cho các Tr ng khoa qu n lý các Trung tâm có doanh thu hàng n m d i 3,0 t ng.

(Chi t i t danh sách t i Ph l c 1).

Nh ng Trung tâm trong 3 n m li n không ho c ít tham gia ào t o, nghiên c u khoa h c và doanh thu d i 500 tri u ng s xem xét sáp nh p ho c gi i th .

Vi c qu n lý c a c quan ch qu n t ch c khoa h c công ngh c th c hi n theo quy nh t i Kho n 1 Đ i u 14 Thông t 02/2010/TT-BKHCHN c a B Khoa h c Công ngh v h ng d n thành l p và ng ký ho t ng c a t ch c khoa h c và

công nghệ và các quy định của pháp luật có liên quan. Riêng các nội dung khác, vì các quy định thể hiện theo quy định của Nhà trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

Các tổ chức khoa học công nghệ có trách nhiệm thể hiện ý các quy định tại Khoản 2 điều 14 Thông tư 02/2010/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Công nghệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### Điều 4. Quy định về tổ chức cán bộ

1. Lãnh đạo các Trung tâm do Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm theo quy định của công tác tổ chức cán bộ của trường và Nhà trường.

2. Các Trung tâm là tổ chức khoa học công nghệ phải tuân thủ ý các quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và vì việc Hợp tác quốc tế và Công nghệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Cán bộ của các Trung tâm là cán bộ của Trường do các Trung tâm tuyển dụng, quản lý, sử dụng, tổ chức triển khai và các khoản thu nhập theo quy định của Trường và của Nhà trường.

4. Các Trung tâm có ký hợp đồng lao động theo yêu cầu nhiệm vụ nghề nghiệp báo cáo và nộp hồ sơ cán bộ về phòng Tổ chức cán bộ của Nhà trường trước khi tuyển dụng. Cán bộ do Trung tâm tuyển dụng phải thể hiện ý các chi tiết về việc ký hợp đồng lao động theo quy định hiện hành của pháp luật. Các Trung tâm có con dấu, tài khoản riêng trực tiếp đóng các loại báo cáo chi phí theo quy định hiện hành của Bộ tài chính. Các Trung tâm không/chiếm có con dấu tài khoản riêng đóng các loại báo cáo chi phí theo quy định thông qua Phòng Tổ chức cán bộ.

#### Điều 5. Quy định quản lý tài sản

Quản lý tài sản, thi công, tài sản của các Trung tâm có thể thống nhất chung trong toàn Trường thông qua phòng Quản trị - Thi công và Xây dựng cơ bản. Nhà trường giao cho các Trung tâm quản lý, sử dụng, khai thác theo đúng mục đích (có văn bản quy định riêng cho loại tài sản).

Các Trung tâm phải chịu trách nhiệm bảo hành, sửa chữa, bảo vệ tài sản sử dụng lâu bền. Nếu xảy ra mất mát, hư hỏng tài sản Trung tâm chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà trường, pháp luật của Nhà trường.

Các Trung tâm có mua sắm mới thi công theo nhu cầu và theo các dự án của trường.

#### Điều 6. Quy định về hoạt động khoa học công nghệ

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động để phê duyệt và cấp phép của trường, các Trung tâm có thể xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ và báo pháp thể hiện thể hiện.

2. Các Trung tâm có thể quy định việc tham gia tuyển dụng, ưu tiên thể hiện tài năng, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà trường giao.

học thuật và quy định nên ban pháp chế thể hiện các tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục đích công nghệ và tiến bộ theo yêu cầu.

3. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chung trong toàn trường thông qua phòng Khoa học - Công nghệ (đi vào các Trung tâm có chức năng và nhiệm vụ).

4. Các tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ cần tính giá trị nghiên cứu và công nhận sản phẩm khoa học công nghệ khi hoàn thành nghĩa vụ đóng góp vào Trường thông qua phòng Tài chính - Kế toán.

5. Các sản phẩm khoa học công nghệ phải xác định rõ là sản phẩm từ các tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa hay của Trung tâm.

#### Điều 7. Quản lý ào tạo

Hoạt động ào tạo công nghệ chung trong toàn Trường thông qua phòng ào tạo hiện tại và Văn phòng Sau hiện tại.

Các nhân viên làm dịch vụ ào tạo theo định án và quy định thành lập của Hội đồng phê duyệt.

#### Điều 8. Quản lý tài chính

1. Quản lý tài chính của các Trung tâm công nghệ thể hiện theo Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ và quy định chung theo hướng dẫn của Trường thông qua phòng Tài chính - Kế toán.

2. Các Trung tâm công nghệ Trường hỗ trợ các thủ tục pháp lý xây dựng các tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ xin ưu đãi các nguồn kinh phí trong nước và nước ngoài.

3. Cán bộ kế toán của các Trung tâm chịu sự quản lý chuyên môn của phòng Tài chính - Kế toán; Các cán bộ kế toán của các Trung tâm có thể kiêm nhiệm công việc chuyên môn, tiếp nhận tại phòng Tài chính - Kế toán. Trường hỗ trợ 1/2 suất làm kế toán cho các Trung tâm do Trường quản lý.

4. Các Trung tâm cần đáp ứng các yêu cầu báo cáo, kiểm tra và thủ tục tài chính theo quy định của pháp luật; Có trách nhiệm báo cáo tài chính cho Trường thông qua phòng Tài chính - Kế toán vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

5. Các Trung tâm phải trình bày chi phí hoạt động như sau:

a. Chi phí hoạt động.

b. Tiền công, tiền lương và bảo hiểm của người lao động theo quy định của nhà nước, các khoản phúc lợi và thu nhập ngoài lương nhà nước theo quy định của Trường (mức thanh toán phải thu về kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của nhân viên thu nhập).

c. Phí nhập các khoản thu theo quy định của pháp luật.

d. Các khoản chi phí xây dựng, mua sắm, sửa chữa do Trung tâm tự đầu tư và tuân thủ theo quy định của nhà nước về mua sắm, đầu tư, xây dựng, sửa chữa...

## CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CÁC TRUNG TÂM

### Điều 9. Quy định hoạt động của các Trung tâm

Các Trung tâm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ và đăng ký hoạt động đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

Hoạt động của các Trung tâm chia thành 5 nhóm chính như sau:

Nhóm 1: Làm nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao và tham gia đào tạo.

Nhóm 2: Làm nhiệm vụ dịch vụ đào tạo.

Nhóm 3: Làm dịch vụ công.

Nhóm 4: Làm dịch vụ và chuyển giao.

Nhóm 5: Công ty.

(Chi tiết danh sách tại phụ lục 2)

### Điều 10. Hoạt động của các Trung tâm thuộc nhóm 1

Các Trung tâm nhóm này là tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhà nước thuộc trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được cấp phép, đăng ký hoạt động nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh và tập trung vào những hoạt động chủ yếu sau:

1. Tham gia xuất và thu các tài, dự án trong và ngoài nước.
2. Nghiên cứu khoa học áp dụng sản phẩm theo thuyết minh tài, dự án khởi nghiệp (giáo trình, chương trình, quy trình công nghệ ...), bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.
3. Chuyển giao khởi nghiệp thu được do Trung tâm tạo ra hoặc từ các nhà đầu tư khác theo pháp luật hiện hành.
4. Tham gia đào tạo gồm: giảng dạy thực hành, rèn nghề, chuyên môn, sinh viên thực tập tốt nghiệp, học viên cao học và NCS làm thí nghiệm, nghiên cứu phục vụ vì lợi ích xã hội, luận án tốt nghiệp.
5. Tiêu chí đánh giá gồm:
  - a. Số tài dự án/năm;
  - b. Số kinh phí của các tài dự án;
  - c. Số bài báo công bố trong và ngoài nước;
  - d. Số khởi nghiệp thu được và quy mô chuyển giao, số kinh phí thu được từ các hoạt động chuyển giao;
  - e. Số sinh viên học thực hành, học nghề, học tập chuyên môn;
  - f. Số sinh viên thực tập tốt nghiệp toàn bộ thời gian, số đăng ký nhân lực xã hội và nghiên cứu;

g. Sinh viên và NCS làm tài liệu thí nghiệm và toàn bộ thời gian, sử dụng ngân sách của mình nghiên cứu.

Điểm 11. Hoạt động của các Trung tâm thu c nhóm 2

1. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được phép ghi trong quy định và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, tập trung vào những hoạt động chủ yếu sau:

- a. Tuyển sinh và mở lớp đào tạo dài hạn, ngắn hạn;
- b. Ký kết hợp tác liên kết đào tạo trong và ngoài nước;
- c. Tổ chức đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường;
- d. Củng cố nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo.

2. Tiêu chí đánh giá:

- a. Số lượng/năng suất sinh viên;
- b. Chất lượng đào tạo;
- c. Số kinh phí thu được từ đào tạo.

Điểm 12. Hoạt động của các Trung tâm thu c nhóm 3

1. Chức năng, nhiệm vụ theo quy định và án thành lập đã được phê duyệt và quy định của pháp luật, tập trung vào những hoạt động chủ yếu sau:

a. Tổ chức các dịch vụ công cho cán bộ và sinh viên bao gồm: nhà ở, môi trường, học bổng, ăn uống và các dịch vụ khác mang tính phúc lợi chung cho cán bộ và sinh viên.

b. Các hoạt động tiến hành theo hình thức khoán nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

2. Tiêu chí đánh giá:

- a. Chất lượng dịch vụ;
- b. Số kinh phí đóng góp.

Điểm 13. Hoạt động của các Trung tâm thu c nhóm 4

1. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được cấp phép đăng ký kinh doanh và dịch vụ, theo quy định và án thành lập đã được phê duyệt, tập trung vào những hoạt động chủ yếu sau: Tổ chức các dịch vụ đào tạo cấp chứng chỉ: bằng lái xe, chứng chỉ kế toán trưởng, đầu vào bán, quy hoạch sử dụng đất và các hình thức dịch vụ chuyên giao khác.

2. Tiêu chí đánh giá:

- a. Số hình thức chuyên giao, đào tạo, quy hoạch;
- b. Số kinh phí thu được hàng năm;
- c. Số kinh phí đóng góp.

điều 14. Hoạt động của Công ty (nhóm 5)

1. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được cấp phép, gây công nhân kinh doanh, quy trình thành lập và án đã được phê duyệt, tập trung vào những hoạt động chủ yếu sau:

- a. Tổ chức quản lý nhà khách công vụ;
- b. Quản lý các khu dịch vụ trong Trung tâm;
- c. Quản lý các hợp đồng trong Trung tâm, hợp đồng chuyển giao của Công ty.

2. Tiêu chí đánh giá:

- a. Số hợp đồng thu nhập hàng năm và vượt chỉ tiêu;
- b. Số hợp đồng chuyên giao và kinh phí thu được;
- c. Số kinh phí thu được các dịch vụ.

### CHƯƠNG III. QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TRUNG TÂM CHO TRUNG TÂM

điều 15. Nguyên tắc tính đóng góp ngân sách của các Trung tâm

1. Số đóng góp của các Trung tâm dựa vào công bằng, có tác dụng khuyến khích các nhân viên tích cực hơn trong phát triển.

2. Mục đóng góp xây dựng dựa trên cơ sở nguồn tài nguyên của Trung tâm giao cho nhân viên quản lý, sử dụng và khai thác.

3. Doanh thu hàng năm là một căn cứ chung đánh giá khả năng sử dụng và khai thác nguồn lực nói trên của các Trung tâm.

điều 16. Quy định mức đóng góp ngân sách của các Trung tâm

1. Số kinh phí chi trả cho các nhân viên phụ trợ ngân sách hàng năm (chỉ tính nhân viên 1-3), mức kinh phí giao nộp vì các nhân viên như sau:

- a. Nhóm 1: là 3% tổng doanh thu/năm;
- b. Nhóm 2: là 3% tổng doanh thu/năm;

c. Nhóm 3: Trung tâm làm dịch vụ công khoán công suất phòng là 90% công suất, sinh viên/phòng và Trung tâm thanh toán vì Trung tâm quy định mức phí mặt sinh viên;

d. Nhóm 4: là 4% tổng doanh thu/năm;

e. Nhóm 5: Công ty khoán thu nhà khách công vụ (mức thu = số phòng x giá x 9,5 tháng x 80%)/năm, các hợp đồng liên kết trong trung tâm là 70% giá ưu đãi, các khách sạn dịch vụ mức thu 90% giá thực/năm, các dự án, tài do Công ty khai thác mức thu 3%/năm nhân viên khác.

2. Số kinh phí nộp trên tính theo mức thi u, khi vượt qua số thi u này các n v c tính gi m tr .

3. Trung tâm th c nghi m và ào t o ngh ngoài m c n p t i thi u ph i t tr l ng Tr ng cho cán b t u y n d ng t 1985 tr v tr c và n p v Tr ng 100 tr. /n m bù l ng nhà n c cho s cán b này (s cán b d y ngh là 4 biên ch c tr l ng bình th ng theo hi n hành). Tuy nhiên, tùy tình hình c th t ng n m Nhà tr ng s xem xét h tr n u có thiên tai, d ch b nh x y ra.

đ i u 17. Quy nh gi m tr ngh a v n p v Tr ng c a các Trung tâm

khuy n khích các Trung tâm tham gia ào t o và nghi n c u khoa h c, doanh thu c a các Trung tâm khi v t qua m c t i thi u ph i n p ngh a v s c tính gi m tr nh các m c trong b ng sau:

B ng: Quy nh gi m tr ngh a v ph i n p c a các Trung tâm

TT	M c tính gi m tr	tr. /n m
1	ào t o 1 sinh viên	1,5
2	ào t o 1 cao h c	3,0
3	ào t o 1 NCS	7,5
4	1 bài báo qu c t có ch s	20,0
5	1 bài báo trong n c	5,0
6	1 t i n b k thu t c CNQG	20,0
7	Xu t b n 1 cu n sách b ng ti ng Anh	5,0

Ghi chú:

+ Kinh phí gi m tr là kinh phí khuy n khích, không ph i kinh phí thanh toán cho các n v ;

+ Sinh viên, h c viên cao h c và nghi n c u sinh th c hi n nghi n c u t i n v 100% th i gian theo quy t nh phân công th c t p, nghi n c u c a tr ng và s d ng ngu n tài ngu y n, c s v t ch t c a Trung tâm (khi tính sinh viên, h c viên và NCS th c t p c n có xác nh n c a Vi n, Trung tâm, B môn và Khoa qu n lý);

+ Nh ng Trung tâm không có phòng thí nghi m, c s v t ch t ch c tính sinh viên, h c viên cao h c, NCS s d ng kinh phí tài đ án c a n v cho th c hi n nghi n c u;

+ Bài báo ph i là s n ph m t nghi n c u c a Trung tâm (không tính nh ng bài báo thu c tài đ án c a Tr ng, khoa). Các bài báo c tính là các bài công b trên các t p chí theo danh m c quy nh c a H i ng Ch c danh giáo s nhà n c.

điểm 18. Quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm

### 1. Khen thưởng

Ánh giá hoạt động của các nhân viên được thực hiện vào tháng 12 hàng năm, trên cơ sở các tiêu chí ánh giá quy định xem xét khen thưởng.

Tùy theo mức hoàn thành nhiệm vụ, các Trung tâm được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng. Tiêu chí chính xét thi đua khen thưởng là:

- Số lượng tài, dự án do Trung tâm triển khai (phòng Khoa học - Công nghệ theo dõi cung cấp);

- Số kinh phí cấp;

- Số sản phẩm khoa học công nghệ;

+ Bài báo quốc tế.

+ Bài báo trong nước.

+ Tin báo thu thập công nhân Quốc gia.

- Số Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công;

- Số học viên cao học bảo vệ thành công;

- Số sinh viên tốt nghiệp;

- Tham gia dự thực hành, rèn luyện tính theo quy định.

### 2. Xử lý vi phạm

Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm sắp đặt các mức xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật

Trình hợp các nhân viên, cá nhân vi phạm Quy định gây thiệt hại vật chất cho các nhân viên và Trình phê bình thi đua thi đua và chịu hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ vào mức độ không hoàn thành nhiệm vụ áp dụng các biện pháp sau:

- Hội đồng thi đua của Trung tâm, Phó Trung tâm (Ban giám đốc);

- Thay đổi lãnh đạo Trung tâm;

- Sáp nhập;

- Giải thể Trung tâm.

điểm 19. Hiệulực thi hành và thực hiện

1. Quy định này có hiệulực kể từ ngày ký và thay cho những quy định liên quan trái với quy định này.

2. Các ông bà Trình các nhân viên trong Trình có trách nhiệm thực hiện triển khai, giám sát, đôn đốc thực hiện Quy định này.



3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung các nội dung, cán bộ viên chức ghi ý kiến bằng văn bản gửi Ban Giám đốc Quy hoạch và Tổ chức để trình Hội đồng xem xét.

4. Căn cứ vào Quy hoạch này các Viện, trung tâm xây dựng nội dung quy hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình.

KT. HỘI ĐỒNG  
PHÓ HỘI ĐỒNG  
(chữ ký)  
PGS.TS Võ Văn Lợi

Ph 1 c 1: Danh sách phân c p qu n lý các Vi n và Trung tâm

TT	Tên Vi n, Trung tâm	n v qu n lý
1	Vi n và Trung tâm do Tr ờng qu n lý	
1.1	Vi n ào t o và Phát tri n qu c t	Tr ờng
1.2	Vi n Nghiên c u và phát tri n cây tr ờng	"
1.3	Vi n Sinh h c Nông nghi p	"
1.4	Trung tâm D ch v Tr ờng h c	"
1.5	Trung tâm Sinh thái Nông nghi p	"
1.6	Trung tâm Nghiên c u liên ngành v PTNT	"
1.7	Trung tâm Th c nghi m và ào t o ngh	"
1.8	Trung tâm B o t n và phát tri n ngu n gen cây tr ờng	"
1.9	Trung tâm K thu t Tài nguyên và Môi tr ờng	"
1.10	Công ty T v n và D ch v Khoa h c k thu t nông nghi p I	"
1.11	Trung tâm D y ngh và ờng d ờng k thu t cao	"
2	Vi n và Trung tâm y quy n cho khoa qu n lý	
2.1	Vi n Kinh t và phát tri n	Khoa KT&PTNT
2.2	Vi n Phát tri n công ngh C - i n	Khoa C i n
2.3	Trung tâm Ngo i ng i h c Nông nghi p	Khoa SP&NN
2.4	Trung tâm B nh cây nhi t i	Khoa NH
2.5	Trung tâm Nông nghi p h u c	"
2.6	Trung tâm Nghiên c u và PT gi ng rau ch t l ờng cao	"
2.7	Trung tâm Nghiên c u Ong	"
2.8	Trung tâm T v n Khoa h c công ngh tài nguyên môi tr ờng	Khoa TN&MT
2.9	Trung tâm Gi ng l n ch t l ờng cao	Khoa CN & NTTS
2.10	Trung tâm Nghiên c u và ào t o ngh ch n nuôi	"
2.11	Trung tâm ờng v t thí nghi m	Khoa Thú y
2.12	Trung tâm Nghiên c u chó nghi p v	"
2.13	Trung tâm T v n và Liên k t	Khoa KT & QTKD

Ph 1 c 2: Phân nhóm các Vi n và Trung tâm theo l nh v c ho t ng

Nhóm 1. Vi n, Trung tâm Nghiên c u, chuy n giao và tham gia ào t o	
1	Vi n Nghiên c u và phát tri n cây tr ng
2	Vi n Sinh h c Nông nghi p
3	Trung tâm Sinh thái Nông nghi p
4	Trung tâm Nghiên c u liên ngành v PTNT
5	Trung tâm Th c nghi m và ào t o ngh
6	Trung tâm B o t n và phát tri n ngu n gen cây tr ng
7	Vi n Kinh t và phát tri n
8	Vi n Phát tri n công ngh C - i n
9	Trung tâm B nh cây nhi t i
10	Trung tâm Nông nghi p h u c
11	Trung tâm Nghiên c u và PT gi ng rau ch t l ng cao
12	Trung tâm Nghiên c u Ong
13	Trung tâm Gi ng l n ch t l ng cao
14	Trung tâm Nghiên c u và ào t o ngh ch n nuôi
15	Trung tâm ng v t thí nghi m
16	Trung tâm T v n Khoa h c công ngh tài nguyên môi tr ng
Nhóm 2. Vi n và Trung tâm d ch v ào t o	
1	Vi n ào t o và Phát tri n qu c t
2	Trung tâm Ngo i ng i h c Nông nghi p
Nhóm 3. Trung tâm D ch v công	
1	Trung tâm D ch v Tr ng h c
Nhóm 4. Trung tâm D ch v kinh doanh và chuy n giao	
1	Trung tâm D y ngh và ng d ng k thu t cao
2	Trung tâm K thu t Tài nguyên t và Môi tr ng
3	Trung tâm T v n và Liên k t
4	Trung tâm Nghiên c u chó nghi p v
Nhóm 5. Công ty	
1	Công ty T v n và D ch v KHKT nông nghi p I

Ph 1 c 3: Kinh phí t i thi u các Vi n và Trung tâm ph i n p ngh a v v tr ãng hàng n m tính m c t i thi u (tr. /n m)

T	Vi n và Trung tâm	C s	n v	M c s àn	n	Thành
T		tính	tính	DT	giá	tì n(tr. / n m)
<b>Vi n, Trung tâm nghiên c u và tham gia ào t o</b>						
1	Vi n Nghiên c u và phát tri n cây tr ãng	DT	Tr.	3000	3%	90.0
2	Vi n Sinh h c Nông nghi p			3000		90.0
3	Trung tâm Sinh thái Nông nghi p			3000		90.0
4	Trung tâm Nghiên c u LN v PTNT			3000		90.0
5	TT Th c nghi m và T ãng			3000		190.0
6	TT B o t n và PTNGCT			3000		90.0
7	Vi n Kinh t và phát tri n			1000		30.0
8	Vi n Phát tri n công ngh C - i n			1000		30.0
9	Trung tâm B nh cây nhi t i			1000		30.0
10	Trung tâm Nông nghi p h u c			500		15.0
11	TT NC và PT gi ãng rau CLC			500		15.0
12	Trung tâm Nghiên c u Ong			500		15.0
13	Trung tâm Gi ãng l n ch t l ãng cao			1000		15.0
14	TT Nghiên c u và ào t o ngh CN			500		15.0
15	Trung tâm ãng v t thí nghi m			500		15.0
16	Trung tâm T v n KHCV TNMT			1000		30.0
<b>Vi n và Trung tâm d ch v ào t o</b>						
1	Vi n ào t o và Phát tri n qu c t			1000		30.0
2	Trung tâm Ngo i ãng HNN			1000		30.0
<b>Trung tâm D ch v công</b>						
1	Trung tâm D ch v Tr ãng h c	Phòng			90%	2,811.0
<b>Trung tâm D ch v và chuy ãn giao</b>						
1	TT D y ãng và ãng d ãng KTC			3000	4%	120.0
2	TT K thu t Tài nguyê n t và MT			3000		120.0
3	Trung tâm T v n và Liê n k t			3000		120.0
4	TT Chó ãng p v			3000		120.0
<b>Công ty T v n và D ch v KHKT nông nghi p I</b>						
	Nhà khách công v	Phòng	tr.		80%	300.0
	Các khu kiot d ch v (Green Hua)	DT	tr.		90%	500.0

	Các h p ng d ch v , CG	DT	tr.	3000	4%	120.0
	T ng n p ngh a v ( tr. /n m)					5,001.0

**Ghi chú**

Công ty TVKTNNI m i d ki n sau khi u th u m i n nh m c n p ngh a v  
 Các Vi n và Trung tâm m i thành l p s mi n gi m trong 3 n m u./.